

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2023/DS-ST
Ngày 27-9-2023
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Nguyễn Thị Thoa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Chi, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 32/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 04 năm 2023 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 07 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2023/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần A

Trụ sở chính: Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Đào Thị L – Nhân viên Xử lý nợ (Văn bản uỷ quyền số 1667/UQ -CNTL.22 ngày 10 tháng 12 năm 2022); có mặt.

- **Bị đơn:**

+ Anh Phạm Thế H ; ĐKKHKT: Thôn D , xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam H, huyện C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

+ Chị Trần Thị Mai T ; địa chỉ: xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10 tháng 12 năm 2022 của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần A (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 03 tháng 05 năm 2012, giữa Ngân hàng và anh Phạm Thế H , chị Trần Thị Mai T đã ký Hợp đồng tín dụng trả góp (Dùng cho vay tiêu dùng tín chấp - VND) số: 01030512/QTO.UIL (Số tài khoản vay 135078459). Số tiền vay là 55.000.000 đồng để tiêu dùng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất là 14,16%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Chị Trần Thị Mai T đã ký giấy cam kết về việc trả nợ ngày 10/04/2012 cho anh H nếu anh H không trả được nợ. Anh H đã nhận đủ tiền, sau đó anh H vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngay sau khi anh H vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có đơn đốc trả nợ nhưng sau đó không liên lạc được với anh H . Ngân hàng yêu cầu anh H , chị T phải trả Ngân hàng tính đến hết ngày 27/9/2023 số tiền gốc là 28.642.000 đồng, lãi trong hạn là 2.855.600 đồng, lãi quá hạn là 56.982.686 đồng, phạt chậm trả lãi là 3.000.000 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng đã ký kết. Nếu chị T yêu cầu áp dụng thời hiệu thì Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật, yêu cầu anh H , chị T phải trả lại tiền cho Ngân hàng theo quy định.

Bị đơn là anh Phạm Thế H không có ý kiến gì, mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ.

Chị Trần Thị Mai T trình bày: Trước đây, chị và anh H là vợ chồng, sau đó chị và anh H đã ly hôn. Chị đã ký vào hợp đồng và giấy cam kết trả nợ cho anh H nhưng số tiền này anh H vay riêng, chị không được sử dụng. Sau đó, anh H đã ký với chị cam kết khoản vay này anh H vay riêng và có trách nhiệm tự trả nợ, không liên quan gì đến chị. Chị đã nộp cho Ngân hàng nên chị không đồng ý trả nợ thay cho anh H . Chị T yêu cầu áp dụng thời hiệu về lãi suất.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ

vào các quy định của pháp luật chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc. Chị T yêu cầu áp dụng thời hiệu nên không chấp nhận yêu cầu tính lãi suất của Ngân hàng. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn cư trú ở huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa do đang chấp hành hình phạt tù. Vì vậy, căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng có thẩm quyền giải quyết vụ án và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Hợp đồng được ký ngày 03 tháng 05 năm 2012 nên áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết.

Căn cứ vào hợp đồng đã được ký kết, bản cam kết trả nợ, bảng lịch trình trả nợ, sao kê quá trình trả nợ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ xác định:

Ngày 03 tháng 05 năm 2012, giữa Ngân hàng và anh Phạm Thế H , chị Trần Thị Mai T đã ký Hợp đồng tín dụng trả góp (Dùng cho vay tiêu dùng tín chấp-VND) số: 01030512/QTO.UIL (Số tài khoản vay 135078459). Số tiền vay là 55.000.000 đồng để tiêu dùng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất là 14,16%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Chị Trần Thị Mai T cùng ký hợp đồng tín dụng, ký giấy cam kết về việc trả nợ ngày 10/04/2012 cùng anh H . Anh Phạm Thế H đã nhận đủ tiền, sau đó anh H vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngay sau khi anh H vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có đơn đốc trả nợ nhưng không có tài liệu gì chứng minh việc đơn đốc, thương lượng thỏa thuận về việc thanh toán nợ. Bị đơn đã vi phạm hợp đồng theo Điều 4 của hợp đồng đã ký kết. Chị T trình bày chị không liên quan đến việc vay nợ của anh H , anh H đã ký vào giấy cam kết khoản tiền nợ của anh H , anh H có trách nhiệm trả không liên quan đến chị T . Nhưng chị T thừa nhận đã ký vào hợp đồng tín dụng, cam kết trả nợ cho anh H với Ngân hàng. Sau đó, giữa chị và anh H có ký cam kết là việc riêng giữa hai người, việc hủy bỏ **bảo lãnh** hoặc chuyển giao nghĩa vụ phải được sự chấp nhận của Ngân hàng mới phát sinh hiệu lực.

Xét việc ký hợp đồng ngày 03 tháng 05 năm 2012, sau đó anh H vi phạm trả nợ, Ngân hàng cũng thông báo về việc trả nợ vào năm 2014. Sau đó, Ngân hàng

không đôn đốc, thương lượng nợ với bị đơn. Tại phiên tòa, chị T yêu cầu áp dụng thời hiệu về lãi suất, vì vậy phần lãi suất của Ngân hàng không được chấp nhận vì đã hết thời hiệu tính lãi suất. Nguyên đơn đề nghị nếu bị đơn yêu cầu áp dụng thời hiệu lãi suất thì yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền đã vay theo quy định. Trong vụ án này, nếu thời hiệu đã hết thì nguyên đơn vẫn có quyền yêu cầu đòi bị đơn phải thanh toán tiền nợ. Về yêu cầu này không vượt quá phạm vi khởi kiện và giải quyết là để đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Căn cứ các điều 471, 474 Bộ luật Dân sự 2005, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc anh H , chị T phải trả cho Ngân hàng tính đến hết ngày 27/9/2023 số tiền gốc là 28.642.000 đồng. Phần lãi suất sau khi bản án có hiệu lực pháp luật sẽ được tính theo lãi suất chậm trả của Bộ luật Dân sự.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 166 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu như sau: Anh Phạm Thế H ,chị Vũ Thị Mai T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A tổng số tiền tính đến hết đến hết ngày 27/9/2023 số tiền gốc là 28.642.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án của cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Đình chỉ xét xử yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần A về việc anh Phạm Thế H , chị Vũ Thị Mai T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A lãi trong hạn là 2.855.600 đồng, lãi quá hạn là 56.982.686 đồng, phạt chậm trả lãi là 3.000.000 đồng.

3. Về án phí: Anh Phạm Thế H , chị Vũ Thị Mai T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.432.100 đồng.

Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.549.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí đã nộp số 0004515 ngày 19 tháng 04 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND H An Dương
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Lý

